

## 2011introduccionalaingenieriapaulhwrightchecked

4. Due to her ability to think quicker, Helena won the quiz contest.  
A B C D
- (sửa thành "thanks to", mang nghĩa "nhờ vào", còn "due to" là "tại vì", dùng khi chỉ một nguyên nhân của một vấn đề nào đó, "quick" bản thân nó là trạng từ rồi, "quicker" không sai)
5. His parents don't allow him staying out late on weekdays.  
A B C D
- (sửa thành "stay out", chú ý cấu trúc "allow SB to do ST", mang nghĩa cho phép ai làm gì)
- IV. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.
1. My family is trying \_\_\_\_\_ where to go on holiday.  
A. decided B. decide C. to decide D. deciding  
(\*try to do ST", mang nghĩa "cố gắng làm gì", phân biệt "try doing ST", mang nghĩa "thử làm việc gì")
2. I'd like \_\_\_\_\_ somewhere different for a change.  
A. went B. to go C. go D. going  
(\*would like to do ST", mang nghĩa "muốn làm gì")
3. I enjoy \_\_\_\_\_ places I've never been to before.  
A. visiting B. to visit C. visits D. visit  
(\*enjoy doing ST", mang nghĩa "thích thú làm việc gì")
4. They prefer \_\_\_\_\_ in a swimming pool all day.  
A. playing B. plays C. to play D. to playing  
(\*prefer to do ST", mang nghĩa "thích làm việc gì hơn")
5. They refuse \_\_\_\_\_ out on trips if it's too hot.  
A. to going B. to go C. going D. go  
(\*refuse to do ST", mang nghĩa "từ chối làm việc gì")
6. Last year we managed \_\_\_\_\_ a holiday that suited everyone.  
A. found B. to find C. find D. finding  
(\*manage to do ST", mang nghĩa "thành công làm việc gì", tương tự "succeed in doing ST")
7. We decided \_\_\_\_\_ a house with a swimming pool.  
A. renting B. rent C. to renting D. to rent  
(\*decide to do ST", mang nghĩa "quyết định làm gì")
8. A woman from a travel agency hopes \_\_\_\_\_ a nice house.  
A. to choose B. choosing C. to be chosen D. being chosen  
(\*help SB (to) do ST", mang nghĩa "giúp ai làm việc gì")
9. When we arrived, the people next door invited us \_\_\_\_\_ a drink with them.  
A. have B. to have C. to had D. having  
(\*invite SB to do ST", mang nghĩa "mời ai làm việc gì")
10. Everyone hopes \_\_\_\_\_ their selves on holiday but it isn't always easy.  
A. enjoy B. to enjoy C. be enjoyed D. enjoying  
(\*hope to do ST", mang nghĩa "hi vọng làm việc gì")
11. My wife and I are starting \_\_\_\_\_ we should stay at home.  
A. thinking B. think C. to think D. thought  
(\*start to do ST", mang nghĩa "bắt đầu làm gì")
12. I went to the shops \_\_\_\_\_ some shoes.  
A. buy B. so to buy C. to buy D. for to buy  
(\*V-ing" diễn tả mục đích, "để làm việc gì")
13. He told me he loved me. I didn't know what \_\_\_\_\_.  
A. to say B. say C. will I say D. saying  
(\*what to say/do/ think ...", mang nghĩa "cái gì để nói/ làm/ nghĩ v.v...")
14. It's very pleasant \_\_\_\_\_ on the beach in summer.

DOWNLOAD: <https://bylty.com/2iuli8>

DOWNLOAD

---

) Download: ( board is a minimalistic template for mapping digital product's user stories, with multiple user roles. Enhanced with Kanban system. ) Download: ( board is a minimalistic template for mapping digital product's user stories, with multiple user roles. Enhanced with Kanban system. ) Download: ( board is a minimalistic template for mapping digital product's user stories, with multiple user roles. Enhanced with Kanban system. ) Download: ( board is a minimalistic template for mapping digital product's user stories, with multiple user roles. Enhanced with Kanban system. ) [37] [39] [40] [38] [40] [39] [82157476af

Related links:

[qubicle master edition cracked 11](#)  
[4d embroidery dongle crack hasp](#)  
[Mcmadmin Cracked.zip](#)